Viết các từ sau đây sang Tiếng Anh

1. khăn choàng cổ
2. áo khoác
3. áo len
4. cún, chó con
5. đôi vớ
6. lạnh
7. mang, mặc, đeo
8. cười lớn
9. mạnh, khỏe
10. đứng
11. vòng tròn
12. giúp đỡ
13. trẻ tuổi
14. thú cưng
15. khăn tắm
16. cái đuôi
17. tắm
18. rửa
19. nhìn vào
20. cái gương
21. ở giữa
22. sàn nhà
23. bàn chải đánh răng
24. cái thảm
25. vỏ ốc
26. phòng tắm
27. khô
28. ướt
29. cầm, nắm, giữ
30. nhỏ nhất

LIVEWORKSHEETS